

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG MẦM NON NHỊ XUÂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG MÀM NON NHỊ XUÂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	10
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	1
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	3
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	8
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	8
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	10
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	11
Mở đầu	10
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	10
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	13
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	15
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	18
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	21
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	23
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	25
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	28
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	29
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	31
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	34
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ.	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	36
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	38
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	41
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	43
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.	45
Mở đầu	45

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn.	45
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.	48
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị.	50
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.	52
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.	54
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	56
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	59
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	60
Mở đầu	60
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.	61
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	63
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	66
Tiêu chuẩn 5: Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	67
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	69
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	72
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.	74
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	76
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	79
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.4		X	X	X
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Đạt mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 02		X	
Khoản 03		X	
Khoản 04		X	
Khoản 05		X	
Khoản 06		X	

Kết quả: Không đạt

2. Kết luận: Đạt mức 2

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG MẦM NON NHỊ XUÂN

Tên trước đây: TRƯỜNG MẦM NON NHỊ XUÂN

Cơ quan chủ quản: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Đỗ Thị Kim Tiền
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Hóc Môn	Điện thoại	0987851556
Xã / phường/thị trấn	Xã Xuân Thới Sơn	Fax	
Đạt CQG	x	Website	mnnhixuan.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	03/07/2001	Số điểm trường	00
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Dân lập		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Nhóm trẻ từ 13 - 24 tháng tuổi	1	1	1	1	1
Nhóm trẻ từ 25 - 36 tháng tuổi	1	1	1	1	1
Số lớp mẫu giáo 3 -	3	2	2	2	3

Số nhóm, lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
4 tuổi					
Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	3	4	3	4	3
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	4	4	5	3	4
Cộng	12	12	12	11	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	12	12	12	12	12	
1	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng phục vụ học tập	2	2	2	2	2	
1	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị	4	4	4	4	4	
1	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	1	1	1	1	1	
1	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	2	2	2	2	2	
	Cộng	21	21	21	21	21	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	0	2	
Giáo viên	27	27	1	0	0	27	
Nhân viên	14	11	0	1	12	1	
Cộng	44	41	1	1	12	31	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	24	25	27	25	25
2	Tỷ lệ trẻ/ giáo viên (Đối với nhóm trẻ em)	12,3	12,2	8,2	13	9,2
3	Tỷ lệ trẻ/ giáo viên (Đối với lớp mẫu giáo không có trẻ em bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ/ giáo viên (Đối với lớp	18,6	17,9	16,6	15,1	16,3

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
	mẫu giáo có trẻ em bán trú)					
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	1	8	0	0	5
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	420	418	373	367	404	
	- Nữ	206	169	183	170	193	
	- Dân tộc thiểu số	8	10	8	7	10	
2	Đối tượng chính sách	1	0	0	0	0	
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0	
4	Tuyển mới	186	111	128	203	163	
5	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
6	Bán trú	420	418	373	367	405	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	37,1	35,7	33,2	33,6	35,9	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	103	74	67	79	92	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	114	138	96	107	115	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	154	145	169	116	152	
	- Trẻ em lớp ghép 3 tuổi - 4 tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em lớp ghép 4 tuổi	0	0	0	0	0	

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
	- 5 tuổi						
	- Trẻ em lớp ghép 3 tuổi - 5 tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em lớp ghép 3 tuổi - 4 tuổi - 5 tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi - 3 tuổi - 4 tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi - 4 tuổi - 5 tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi- 3 tuổi - 4 tuổi - 5 tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi - 3 tuổi - 5 tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em lớp ghép 2 tuổi - 3 tuổi	0	0	0	0	0	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
9	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Nhị Xuân tọa lạc tại số 7B đường Nguyễn Văn Búra, Ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn. Năm 1976, trường mang tên Nhà trẻ Vàng Anh 3, lúc bấy giờ, trường có 5 phòng học ở 2 điểm khác nhau, 50% trẻ học một buổi và 50% trẻ học bán trú, cơ sở vật chất còn nghèo nàn và gặp nhiều khó khăn. Năm 1999, trường được Trung tâm Giáo dục – Giải quyết việc làm – Lực lượng Thanh niên xung phong Nhị Xuân bàn giao đất và khởi công xây dựng trên nền đất 4,907m² theo Quyết định số 553/1999/QĐ-KHĐT-VX ngày 17 tháng 12 năm 1999 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2001, trường có tên gọi chính thức Trường Mầm non Nhị Xuân theo Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 03 tháng 07 năm 2001, trường đi vào hoạt động bán trú với tổng số 226 trẻ. Mặc dù bước đầu còn gặp nhiều khó khăn trong công tác chăm sóc, giáo dục nhưng với sự lãnh đạo đúng đắn của chi bộ Đảng, lòng quyết tâm cao độ và sự đoàn kết vững chắc của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đã từng bước nâng cao chất lượng trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Song song đó, nhà trường luôn tranh thủ các nguồn lực từ phía phụ huynh và các ban ngành để cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp. Với những nỗ lực nói trên năm 2004, trường được công nhận danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Không dừng lại nơi đây tập thể nhà trường luôn thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua do ngành Giáo dục, Đảng và Nhà nước phát động đạt được nhiều thành tích đáng kể: nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; năm 2007 tập thể nhà trường vinh dự đón nhận bằng khen Thủ tướng Chính phủ; năm học 2007 - 2008, năm học 2009 - 2010, năm học 2011 - 2012, năm học 2014 - 2015 và năm học 2015 - 2016 trường đón nhận Cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban Nhân dân Thành phố khen tặng; năm học 2017 - 2018, năm học 2019 - 2020 và năm học 2021 - 2022 trường được nhận Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Mục đích TĐG

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ văn bản 4369/GDĐT- KTKĐCLGD ngày 13 tháng 10 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục;

Căn cứ công văn số 1334/KH-GDĐT-KTKĐCLGD ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn về việc công tác kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn Quốc gia năm học 2022 - 2023;

Xác định trường mầm non đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Thông qua kết quả tự đánh giá của nhà trường giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhìn nhận điểm mạnh, điểm yếu của trường để từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến phù hợp nhằm cải thiện chất lượng hoạt động trong những năm tiếp theo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Trường Mầm non Nhị Xuân tự kiểm định chất lượng nhà trường để góp phần đẩy mạnh công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Quy trình tự đánh giá của trường được tiến hành như sau:

Từ ngày 12 tháng 9 năm 2022 đến ngày 26 tháng 01 năm 2023: họp lãnh đạo nhà trường để ban hành Kế hoạch tự đánh giá, tổ chức tập huấn về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường, các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí và bổ sung minh chứng; Chính sửa,

bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí; Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu có); Dự thảo báo cáo tự đánh giá, thông qua báo cáo tự đánh giá đã chỉnh sửa, bổ sung; Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường; Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá; Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý; Đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

Từ ngày 26 tháng 01 năm 2023 đến ngày 14 tháng 3 năm 2023: thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn, cập nhật và hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023: trường gửi báo cáo tự đánh giá về Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn.

Ngày 01 tháng 4 năm 2023: công bố báo cáo tự đánh giá trên cổng thông tin của trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non Nhị Xuân xây dựng kế hoạch năm học hằng năm thể hiện được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước. Bên cạnh đó, trường còn chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các Hội đồng trong trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên; Thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường triển khai kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp Một; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn như: thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi; cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chuyển đổi số, công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, nâng cao nhận thức của đội ngũ và phụ huynh về công tác xã hội hoá giáo dục và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04];

b) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã trình và được Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt [H1-1.1-01];

c) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học 2022-2023 để triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển trường mầm non một cách cụ thể như: nguồn thu chi ngân sách, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, đánh giá sự phát triển của trẻ theo từng lĩnh vực...; đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch năm học một cách đầy đủ và hiệu quả [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Năm học 2022-2023 nhà trường có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học nhận định những mặt mạnh và hạn chế tồn tại để đề ra các giải pháp thực hiện tiếp theo của nhiệm vụ năm học. Bên cạnh đó, hằng tháng nhà trường tổ chức họp cơ quan xây dựng nội dung công tác có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường cơ bản có định hướng cụ thể, phù hợp với thực trạng của đơn vị và địa phương được triển khai đầy đủ đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và trên trang thông tin điện tử; có các biện pháp cụ thể để triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng năm học.

3. Điểm yếu

Các nguồn thu của đơn vị còn hạn chế nên việc thực hiện mua sắm trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thông qua các tổ chức Chi bộ, đoàn thể, giáo viên, nhân viên, ban đại diện cha mẹ học sinh,...phát huy ý kiến đóng góp rộng rãi hơn cho việc điều

chính, bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 đến 2025 cho phù hợp với từng thời điểm và điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục hỗ trợ đồ dùng đồ chơi nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng Trường Mầm non Nhị Xuân được thành lập theo Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn gồm 11 thành viên. Năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng ra quyết định thành lập các hội đồng gồm Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh trong đó Hội đồng tuyển sinh được thành lập trước khi vào năm học mới, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi [H1-1.1-05]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05];

b) Hội đồng trường có trách nhiệm quyết định kế hoạch hoạt động hằng năm, huy động và giám sát việc sử dụng nguồn lực gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục, tổ chức nhân sự, tài chính tài sản, giới thiệu quy hoạch cán bộ quản lý, giám sát các hoạt động và thực hiện quy chế dân chủ. Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập vào đầu năm học tổ chức phong trào thi đua, nhận

xét đánh giá thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hội đồng tuyển sinh được thành lập đầu mỗi năm học có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thu nhận hồ sơ học sinh nhập học và lập danh sách học sinh từng nhóm lớp, công bố danh sách học sinh. Hội đồng sáng kiến giúp hiệu trưởng đánh giá các sáng kiến được cải tiến thực hiện có giá trị ứng dụng vào việc đổi mới phương pháp quản lý, chăm sóc, giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi đánh giá các hoạt động của giáo viên và công nhận tay nghề giỏi hằng năm [H1-1.1-05]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05];

c) Hội đồng trường họp định kỳ 03 lần/năm học để rà soát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học và quy chế dân chủ của nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng họp định kỳ hằng tháng xét thi đua và đề nghị danh sách khen thưởng cuối năm học đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hội đồng sáng kiến và Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi họp vào học kỳ I hằng năm nhằm giúp hiệu trưởng xét công nhận sáng kiến và tay nghề giáo viên giỏi cấp trường [H1-1.1-05]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

Mức 2:

Hội đồng trường luôn giám sát việc thực hiện các nghị quyết và thực hiện quy chế dân chủ không để xảy ra trường hợp giáo viên, nhân viên và phụ huynh thắc mắc, thưa kiện, khiếu nại các hoạt động của đơn vị. Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức tốt phong trào thi đua phát huy tính tự giác, tích cực các hoạt động của nhà trường đạt nhiều thành tích. Hội đồng chấm giáo viên giỏi và Hội đồng chấm sáng kiến tạo được phong trào thi đua dạy tốt học tốt xây dựng được đội ngũ giáo viên giỏi có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Tuy nhiên thành viên của các Hội đồng có sự thay đổi nhân sự nên công tác phối hợp còn gặp khó khăn [H1-1.1-05]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Trường có hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Thành viên hội đồng khoa học chưa có nhiều kinh nghiệm để nhận định sáng kiến hay ảnh hưởng trong phạm vi huyện và thành phố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, các thành viên mới của Hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục duy trì hoạt động, học hỏi kinh nghiệm, nghiên cứu tham khảo các văn bản, tài liệu như nghị định, thông tư để thực hiện đúng vai trò chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn giúp nhà trường nhận định tình hình hoạt động, góp ý điều chỉnh, bổ sung, chấn chỉnh những hạn chế góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Hằng năm các hội đồng xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức họp định kỳ và họp đột xuất khi có yêu cầu phát sinh, giám sát đánh giá việc thực hiện các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhiệm kỳ 2019-2024 công đoàn cơ sở Mầm non Nhị Xuân trực thuộc Liên đoàn lao động huyện Hóc Môn và được chuẩn y Ban chấp hành công đoàn theo Quyết định 204/QĐ-LĐLĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019, ngày 11 tháng 3 năm 2023 tổ chức Đại hội công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2023 - 2028. Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, trực thuộc Đoàn xã Xuân Thới Sơn hoạt động theo nhiệm kỳ hằng năm. Trường có các tổ chức xã hội: Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04];

b) Công đoàn trường luôn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, thực hiện tốt vai trò tham mưu và phối hợp với chính quyền tổ chức các hoạt động phong trào nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại đơn vị tạo sự gắn bó, đoàn kết trong đội ngũ. Chi đoàn tạo được sân chơi cho đoàn viên tham gia các hoạt động xã hội, tổ chức sinh hoạt chuyên đề chủ điểm góp phần nâng cao nhận thức của đoàn viên giáo viên. Hội Khuyến học thực hiện phong trào khuyến học khuyến tài, vận động sự đóng góp của phụ huynh để chăm lo các học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường đồng thời hỗ trợ kinh phí khen thưởng các hoạt động của nhà trường. Hội Chữ thập đỏ vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động như hiến máu nhân đạo, tập trắng cho học sinh... [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04];

c) Năm học 2022 - 2023, các đoàn thể đều đánh giá, nhận xét và báo cáo những hoạt động đạt được từ đó rút kinh nghiệm, đề xuất tham mưu chính quyền, xây dựng các giải pháp thiết thực phù hợp nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhiệm vụ phân công, hoàn thành các phong trào đề ra của đơn vị; Công đoàn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ hạn chế về chỉ tiêu phong trào Một triệu sáng

kiến; Chi đoàn đạt vững mạnh; Hội Khuyến học huyện Hóc Môn tặng giấy khen có thành tích tốt trong công tác khuyến học khuyến tài xây dựng đơn vị học tập; Hội Chữ thập đỏ tham gia nhiều phong trào do Huyện hội tổ chức [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Chi bộ trường Mầm non Nhị Xuân gồm 15 đảng viên (03 đảng viên kết nạp ngày 03 tháng 02 năm 2023) trực thuộc Đảng bộ xã Xuân Thới Sơn; Cấp ủy chi bộ nhiệm kỳ 2022 - 2025 gồm: bà Đỗ Thị Kim Tiến là bí thư, bà Lợi Thanh Thảo là phó bí thư, bà Nguyễn Thị Lý là chi ủy viên; Chi bộ sinh hoạt định kỳ hằng tháng đề ra các nghị quyết lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; Năm 2022 chi bộ chưa phát triển được đảng viên mới theo chỉ tiêu phân bổ của Đảng ủy xã Xuân Thới Sơn, Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-05];

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường, giới thiệu những đoàn viên ưu tú cho Đảng. Công đoàn vận động các phong trào thi đua thao giảng, dạy tốt, thi giáo viên giỏi, viết sáng kiến, vận động đóng góp ủng hộ các phong trào, các cuộc vận động xã hội như: đóng góp tương trợ các trường hợp khó khăn, bệnh hiểm nghèo, hiến máu nhân đạo. Đoàn Thanh niên thực hiện các công trình thanh niên như vườn hoa, vườn rau, công trình “Cà phê sáng”, công trình “Đổi rác lấy quà”. Hằng năm, Hội Khuyến học chăm lo cho học sinh nghèo, khó khăn hỗ trợ tích cực các hoạt động khuyến học của đơn vị; Hội Chữ thập đỏ tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiến thức chăm sóc sức khỏe, giá trị nhân đạo, truyền thống nhân ái, tình yêu thương con người, tuy nhiên hình thức tổ chức hoạt động chưa phong phú, đa dạng [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Từ năm 2021 đến năm 2022 Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-05];

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường như hỗ trợ văn nghệ, các hội thi nông thôn mới của xã Xuân Thới Sơn và đóng góp vào các hoạt động của cộng đồng được các cấp lãnh đạo công nhận và khen thưởng [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Các tổ chức chính trị trong trường luôn thể hiện vai trò lãnh đạo, tiên phong trong các hoạt động của đơn vị, xây dựng môi trường đoàn kết gắn bó thống nhất ý chí và hành động để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chi bộ chưa đạt chỉ tiêu kết nạp đảng viên, công đoàn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ do chỉ tiêu một triệu sáng kiến còn thấp so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, Chi bộ và nhà trường tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tiếp tục duy trì, phát huy tốt các kết quả đã đạt được. Tổ chức đại hội chi bộ nhà trường nghiêm túc theo các văn bản hướng dẫn và điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và từng năm học. Công đoàn thực hiện nghiêm túc đại hội nhiệm kỳ 2023 - 2028, kiện toàn các tổ chức khác như: chi đoàn, hội khuyến học và Hội chữ thập đỏ; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hiệu quả, đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Hội chữ thập đỏ chú trọng công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động đa dạng phong phú đạt hiệu quả cao trong công tác.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

b) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong năm học 2022 - 2023, Trường Mầm non Nhị Xuân có 02 nhóm trẻ và 10 lớp mẫu giáo; được bố trí cán bộ quản lý đảm bảo đúng theo quy định gồm 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục và 01 phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03];

b) Năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng ra quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng; năm học 2022 - 2023 trường có 05 tổ chuyên môn gồm: 01 tổ cấp dưỡng, 04 tổ giáo viên (01 tổ giáo viên Khối Nhà trẻ 01 tổ giáo viên Khối 3-4 tuổi, 01 tổ giáo viên Khối 4-5 tuổi, 01 tổ giáo viên Khối 5-6 tuổi) và 01 tổ văn phòng gồm 01 kế toán, 01 nhân viên văn thư kiêm y tế, 01 nhân viên thủ quỹ, 03 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ; trong mỗi tổ đều phân công tổ trưởng và tổ phó để điều hành hoạt động của tổ theo quy định [H1-1.4-04];

c) Năm học 2022 - 2023, căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động năm học và sinh hoạt chuyên môn định kỳ 02 tuần/1 lần; tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch nhằm triển khai việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thăm lớp, dự giờ, thực hiện kiểm tra đánh giá chất lượng công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục của các thành viên trong tổ, tham gia đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, đánh giá viên chức, xét thi đua đề xuất khen thưởng. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch năm, tháng nhằm hỗ trợ công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, giúp hiệu trưởng quản lý tài sản, tài chính, lưu giữ hồ sơ của nhà trường khoa học, an toàn và đúng quy định của pháp luật, tham gia đánh giá

viên chức, xét thi đua đề xuất khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên và họp định kỳ 01 lần/tháng [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Năm học 2022 - 2023, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện từ một đến hai chuyên đề cấp trường có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, tổ cấp dưỡng thực hiện được một chuyên đề [H1-1.4-07];

b) Hằng tháng tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ để rà soát, đánh giá, điều chỉnh và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Hằng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng bám vào kế hoạch của nhà trường xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên môn, đề xuất cho tổ các ý kiến thắc mắc, giải đáp các chuyên đề mà tổ đang thực hiện nâng cao kỹ năng sư phạm của các thành viên, đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường nhưng hiệu quả chưa cao. Tổ chuyên môn tổ chức thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm trong quá trình tổ chức hoạt động, cấp dưỡng và giáo viên phối hợp tốt trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07];

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được Phòng giáo dục và Đào tạo đánh giá cao được chọn làm chuyên đề cấp huyện và cụm chuyên môn thành phố tuy nhiên chưa tự tổ chức và xây dựng chuyên đề của khối để nâng cao chuyên môn [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt định kỳ hằng tháng để trao đổi rút kinh nghiệm, rà soát đánh giá điều chỉnh các hoạt động của tổ theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

3. Điểm yếu

Tổ chuyên môn chưa chủ động bồi dưỡng và xây dựng chuyên đề để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 nhà trường tiếp tục phát huy vai trò của tổ trưởng trong việc điều hành tổ chức thực hiện và chủ động đề xuất các chuyên đề của tổ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng định hướng các nội dung sinh hoạt, tạo điều kiện khuyến khích cho các thành viên trong tổ mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện nề nếp sinh hoạt và đề ra các biện pháp cụ thể trong kế hoạch để nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục; Tổ chức thảo luận, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin dạy học theo chuyên đề, chủ đề STEAM, tăng cường sinh hoạt chuyên môn. Tổ văn phòng hoạt động theo điều lệ, tập trung phát huy tốt việc tổ chức kiểm tra giám sát thực hiện các nhiệm vụ, quan tâm kiểm soát tốt phòng chống dịch bệnh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022 – 2023, trường có 02 nhóm trẻ và 10 lớp mẫu giáo được phân chia đúng độ tuổi, có đầy đủ hồ sơ quản lý trẻ theo quy định gồm: 01 nhóm 12 - 24 tháng, 01 nhóm 24 - 36 tháng, 03 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 04 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi [H1-1.5-01];

b) 100% trẻ được học bán trú, được chăm sóc về dinh dưỡng, sức khỏe và bảo đảm an toàn [H1-1.5-02];

c) Năm học 2022 - 2023, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

Mức 2:

Theo chỉ tiêu phân bổ của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn là 365 trẻ, học 2022 – 2023 do trường tiếp giáp với các xã trong huyện và trung tâm cơ sở xã hội Nhị Xuân nên nhu cầu gửi con của phụ huynh rất nhiều; nhà trường tuyển sinh 404 trẻ được phân chia nhóm 12 - 24 tháng 15 trẻ, 01 nhóm 24 - 36 tháng 31 trẻ vượt quy định 06 trẻ, 03 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi 91 trẻ vượt 16 trẻ, 03 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi 115 trẻ vượt quy định 25 trẻ, 04 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi 151 trẻ vượt 12 trẻ tuy nhiên diện tích bình quân 2,79m²/trẻ [H1-1.2-03].

Mức 3:

Nhà trường có 12 nhóm lớp không quá 20 nhóm lớp [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Các nhóm lớp, được phân chia theo đúng độ tuổi, 100% trẻ học 02 buổi/ngày. Trường có 12 nhóm lớp không vượt quá 20 nhóm lớp.

3. Điểm yếu

Số học sinh các nhóm lớp vượt quy định của Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường tiếp tục duy trì phân chia số trẻ đúng độ tuổi và đảm bảo 100% trẻ được học bán trú. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và đề xuất

chỉ tiêu tuyển sinh với Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về số lượng đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hồ sơ, sổ sách của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ; hồ sơ đầy đủ, sắp xếp khoa học đáp ứng các tiêu chuẩn về dữ liệu thông tin đầu vào, đảm bảo tính kế thừa, tính thống nhất, chính xác, an toàn và khả năng truy cập nhanh không để xảy ra tình trạng thất lạc hồ sơ, văn bản [H1-1.6-01];

b) Hằng năm, nhà trường công khai lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; cuối năm 2022 được Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra công tác tài chính đạt kết quả tốt; thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; hiệu trưởng xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ được cán bộ, giáo viên, nhân viên đóng góp ý kiến trong Hội nghị viên chức người lao động và được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định pháp luật hiện hành [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05];

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động gồm: lương và các phụ cấp theo lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; kiểm kê và xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung tài sản, thực hiện sổ sách kê khai tăng giảm tài sản theo quy định [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính sử dụng phần mềm quản lý cán bộ công chức, phần mềm ePMIS, phần mềm quản lý dữ liệu giáo dục, phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm CISCO; thực hiện quản lý tài chính và tài sản thông qua các phần mềm như: phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán IMAS; phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục Viettel HCM; phó hiệu trưởng sử dụng phần mềm PMS tính khẩu phần dinh dưỡng [H1-1.6-06];

b) Hằng năm, Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Hóc Môn kiểm tra công tác quản lý ngân sách, tài chính, tài sản của đơn vị; kết quả kiểm tra nhà trường không có dấu hiệu vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-03].

Mức 3:

Nhà trường lập kế hoạch ngắn hạn phản ánh đầy đủ các chi tiết của nguồn thu, mức thu phù hợp với nhiệm vụ được giao tuy nhiên chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Trong 05 năm liền không có trường hợp vi phạm theo kết quả thanh tra kiểm toán. Cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản; xây dựng kế hoạch ngắn hạn phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn thu hợp pháp phù hợp điều kiện nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 nhà trường tiếp tục quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng các phần mềm vào công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả; hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế của địa phương. Cán bộ quản lý tiếp tục tập trung chỉ đạo cho bộ phận văn phòng thực hiện công tác cải cách hành chính, lưu trữ hồ sơ khoa học hơn nữa, và thường xuyên có kế hoạch kiểm tra, đánh giá điều chỉnh kịp thời những sai sót trong công tác lưu trữ; Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch về sử dụng tài chính, tài sản trong nhà trường. Thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm trong sử dụng văn phòng phẩm, điện thấp sáng, nước sinh hoạt. Thực hiện tốt công tác rà soát và công khai theo Thông tư 36/TT-BGDĐT, Nghị định 24/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn; năm học 2022 – 2023 có 03 giáo viên tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị; 15 cán bộ quản lý và giáo viên tham gia lớp Steam, có 01 nhân viên cấp dưỡng tham gia lớp sơ cấp nấu ăn, còn 01 nhân viên cấp dưỡng và 02 nhân viên bảo vệ chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ (do chưa mở lớp học). Căn cứ kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên khuyến khích và tạo điều kiện cho 23 giáo viên học tập nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02];

b) Vào đầu mỗi năm học, hiệu trưởng căn cứ vào quyết định giao biên chế và đề án vị trí việc làm đã được Ủy ban Nhân dân huyện phê duyệt tiến hành thăm dò ý kiến đóng góp của phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán về nguyện vọng tâm tư của giáo viên, nhân viên để ra quyết định phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường kinh nghiệm trong công tác đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03];

c) Với phương châm đoàn kết, xây dựng, yêu thương, chia sẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có ý thức trong việc thực hiện quy chế dân chủ, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự và đảm bảo được quyền và nghĩa vụ của viên chức. Hiệu trưởng đảm bảo đúng, đủ, kịp thời chế độ tiền lương, tiền thưởng, chế độ nghỉ mát, chế độ thai sản, nghỉ ốm, nghỉ việc riêng khi gia đình có hiếu hỷ, tang ma; chế độ chính sách cho 01 giáo viên nghỉ hưu; công tác tuyển dụng viên chức và tiếp nhận viên chức được công khai trong cuộc

hợp cơ quan và trên trang thông tin điện tử của đơn vị, năm học 2022 – 2023 tiếp nhận 01 giáo viên từ Quận Bình Tân chuyển đến [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy quyền làm chủ đóng góp ý kiến trong mọi hoạt động của nhà trường như: Quy chế dân chủ, Quy chế đối thoại, kế hoạch năm học, Quy chế chi tiêu nội bộ. Hằng năm, nhà trường tổ chức lấy ý kiến công tác quy hoạch cán bộ kế cận, thực hiện đánh giá hiệu quả công tác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, qua đó điều chỉnh những hạn chế và phát huy ưu điểm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đổi mới công tác cải cách hành chính, chế độ hội họp [H1-1.7-04]; [H1-1.7-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Hiệu trưởng luôn phát huy tinh thần làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc đóng góp xây dựng các hoạt động của nhà trường và đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường mầm non và Luật Viên chức.

3. Điểm yếu

Năm học 2022- 2023 còn 01 nhân viên cấp dưỡng và 02 nhân viên bảo vệ chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng thông qua phó hiệu trưởng, ban chấp hành công đoàn, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán của đơn vị nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ nhằm phân công đúng người đúng việc tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật đồng thời xây dựng kế hoạch và hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ. Xây dựng quy chế, nội quy làm việc, phân công, bố trí nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên và nhân viên phù hợp với chuyên môn và năng lực.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng căn cứ Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về ban hành Chương trình giáo dục mầm non và Kế hoạch giáo dục mầm non của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; Kế hoạch năm học được cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đóng góp ý kiến và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt [H1-1.1-03];

b) Trên cơ sở kế hoạch năm học của nhà trường, phó hiệu trưởng hướng dẫn chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng nhóm lớp phù hợp với thực tế và lứa tuổi, thực hiện đầy đủ kế hoạch tháng, tuần hoặc ngày xuyên suốt, thống nhất, hợp lý [H1-1.8-01];

c) Hàng tháng, phó hiệu trưởng giáo dục và tổ trưởng chuyên môn đánh giá, nhận xét kế hoạch giáo dục của giáo viên trong buổi sinh hoạt tổ, sinh hoạt chuyên môn hoặc qua mạng nội bộ nhằm điều chỉnh kịp thời đi đúng hướng để giúp trẻ phát triển toàn diện trên các lĩnh vực [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Công tác kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của nhà trường bằng các biện pháp chỉ đạo như: thăm lớp, dự giờ, kiểm tra có kế

hoạch báo trước và đột xuất để đánh giá giáo viên nâng cao hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị. Tuy nhiên còn một vài giáo viên lớn tuổi soạn kế hoạch chưa xác định cụ thể đích yêu cầu và tổ chức hoạt động chưa linh hoạt [H1-1.6-04].

2. Điểm mạnh

Năm học 2022-2023, cán bộ quản lý căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Kế hoạch giáo dục của giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo tính khoa học và tính hợp lý. Hằng tuần, hằng tháng phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn rà soát đánh giá kế hoạch giáo dục giúp giáo viên kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp thực tế.

3. Điểm yếu

Giáo viên lớn tuổi soạn kế hoạch giáo dục chưa xác định mục đích yêu cầu cụ thể, trong tổ chức hoạt động dạy trẻ chưa xử lý tình huống linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục chỉ đạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá để nâng hiệu cao quả chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn giúp đỡ giáo viên lớn tuổi soạn kế hoạch giáo dục, thiết kế giáo án và tổ chức các hoạt động sáng tạo hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trước khi ban hành kế hoạch năm học, các nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, hiệu trưởng tổ chức lấy ý kiến của tập thể; Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều tham gia thảo luận, bàn bạc và thống nhất các giải pháp thực hiện, chỉ tiêu phấn đấu trong những cuộc họp chi bộ, họp Ban Giám hiệu, liên tịch và họp cơ quan nhằm phát huy tính tập trung dân chủ, phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể [H1-1.1-06]; [H1-1.9-01];

b) Nhà trường không có trường hợp đơn thưa, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị hay phản ánh [H1-1.9-02];

c) Hằng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị viên chức người lao động, hiệu trưởng báo cáo việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở của năm học trước và đề ra phương hướng nhiệm vụ thực hiện quy chế dân chủ cho năm học tiếp theo [H1-1.7-04].

Mức 2:

Hàng tháng, các thành viên Hội đồng kiểm tra nội bộ kiểm tra theo kế hoạch nhằm đánh giá những mặt làm được để tiếp tục phát huy đồng thời chỉ ra các mặt hạn chế còn tồn tại, tuy nhiên đôi lúc chưa định hướng các biện pháp khắc phục kịp thời. Trường ban Thanh tra Nhân dân tham gia giám sát các hoạt động của nhà trường nâng cao tính minh bạch trong đơn vị; Các hoạt động của nhà trường đều được công khai trên bản tin đơn vị, niêm yết tại phòng họp, trao đổi qua cuộc họp cơ quan, qua mạng nội bộ [H1-1.6-04]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đúng và đầy đủ Quy chế dân chủ đã được thống nhất trong tập thể; thực hiện tốt các biện pháp cơ chế giám sát trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia đóng góp xây dựng các

kế hoạch, quy chế, nội quy, quy định của đơn vị, các phản ánh kiến nghị, thắc mắc đều được giải đáp kịp thời nên không xảy ra đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu

Trong quá trình kiểm tra một số thành viên nhận định được tồn tại hạn chế nhưng chưa định hướng các biện pháp điều chỉnh kịp thời để cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc tốt hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 nhà trường tiếp tục phát huy vai trò và trách nhiệm của hiệu trưởng về thực hiện quy chế dân chủ, khuyến khích tổ chức đoàn thể trong đơn vị phát huy tinh thần làm chủ, động viên gợi ý để các thành viên mạnh dạn góp ý, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách, pháp luật về Quy chế dân chủ thường xuyên và kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022-2023, nhà trường xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự, có phương án cụ thể như ký cam kết theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công an Quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đều đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” với công an xã Xuân Thới Sơn; trong giờ đón và trả trẻ, nhà trường bố trí 2 nhân viên phục vụ và nhân viên phục vụ giữ xe và hướng dẫn cha mẹ trẻ để xe đúng nơi quy định, đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường [H1-1.10-01]; Kế hoạch và phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bếp ăn được Ban quản lý an toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra đạt [H1-1.10-02]; Kế hoạch an toàn phòng chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-03]; Kế hoạch và phương án phòng chống cháy, nổ theo đúng quy định [H1-1.10-04]; Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-06]; Kế hoạch phòng chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-05]; Kế hoạch phòng, chống các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-07];

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng qua số điện thoại của hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng và có lịch tiếp dân dân ở trước cửa phòng chuyên môn để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân và cha mẹ trẻ [H1-1.9-02]. Nhà trường phối hợp với công an, đội dân phòng khu vực Ấp 5, các đoàn thể và phụ huynh đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-01];

c) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập thông tin và chưa nhận được thông tin nào liên quan đến bạo lực học đường xảy ra tại trường. Nhà trường luôn quan tâm đảm bảo công bằng trong đối xử, không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.6-04].

Mức 2:

a) Nhà trường đã tổ chức phổ biến, tuyên truyền qua Group Zalo bản tin về thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-03]; An toàn phòng chống cháy, nổ theo đúng quy định, năm học 2022 – 2023, nhà trường tổ chức diễn tập phương án phòng cháy cứu nạn, cứu hộ 02 lần/năm [H1-1.10-04]; An toàn phòng chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-05]; An toàn phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-06]; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-07];

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin không chính thống, làm ảnh hưởng đến nhà trường, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Bên cạnh đó, nhà trường còn lắp hệ thống camera trước cổng sân trước. Nhà trường thường xuyên kiểm tra trong các giờ hoạt động của trẻ để phòng tránh các biểu hiện bạo lực học đường có thể diễn ra với trẻ. Ngoài ra, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng luôn đột xuất kiểm tra các hoạt động, lắng nghe trẻ, thu thập thông tin từ cha mẹ trẻ để đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng và thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, có các hình thức tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân; không có hiện tượng bạo lực học đường trong nhà trường, luôn đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ.

3. Điểm yếu

Năm học 2022 – 2023, nhà trường xây dựng thiếu phương án phòng, chống tai nạn thương tích.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; bếp ăn đảm bảo an toàn thực phẩm; an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng xây dựng và bổ sung các phương án còn thiếu để đảm bảo hiệu quả công tác.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với thực trạng của đơn vị và địa phương, được triển khai đầy đủ đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và trên trang thông tin điện tử.

Trường có đầy đủ các hội đồng theo quy định và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thể hiện vai trò lãnh đạo, tiên phong trong các hoạt động của đơn vị, xây dựng môi trường đoàn kết gắn bó thống nhất ý chí và hành động để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Nhà trường có đủ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Các nhóm lớp, được phân chia theo đúng độ tuổi, 100% trẻ học 02 buổi/ngày.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định. Cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản; xây dựng kế hoạch ngắn hạn phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ; kế hoạch giáo dục của giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo tính khoa học, tính hợp lý và phù hợp thực tế.

Nhà trường có xây dựng và thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, có các hình thức tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân; không có hiện tượng bạo lực học đường trong nhà trường, luôn đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ.

Điểm yếu:

Các nguồn thu của đơn vị còn hạn chế nên việc thực hiện mua sắm trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi chưa phong phú.

Thành viên hội đồng khoa học chưa có nhiều kinh nghiệm để nhận định sáng kiến hay ảnh hưởng trong phạm vi huyện và thành phố.

Tổ chuyên môn chưa chủ động bồi dưỡng và xây dựng chuyên đề để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Số học sinh các nhóm lớp vượt quy định của Điều lệ trường mầm non.

Năm học 2022- 2023 còn 01 nhân viên cấp dưỡng và 02 nhân viên bảo vệ chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

Giáo viên lớn tuổi soạn kế hoạch giáo dục chưa xác định mục đích yêu cầu cụ thể, trong tổ chức hoạt động dạy trẻ chưa xử lý tình huống linh hoạt.

Nhà trường xây dựng thiếu phương án phòng, chống tai nạn thương tích.

Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/10 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/10 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ

Mở đầu:

Nhà trường xác định vai trò quyết định, quan trọng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với sự phát triển chung của nhà trường, ngay từ đầu mỗi năm học hiệu trưởng luôn quan tâm đến công tác đảm bảo đầy đủ nhân sự theo cơ cấu của Điều lệ trường mầm non. Bên cạnh đó, nhà trường luôn chú trọng nâng cao chất lượng của đội ngũ như: tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, bảo vệ quyền lợi chính đáng để giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có bằng Cử nhân Sư phạm mầm non; hiệu trưởng có thời gian công tác 35 năm, trong đó có 25 năm làm công tác quản lý, vừa được Ủy ban nhân dân huyện Hóc môn bổ nhiệm lại theo Quyết định số 3152/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022; phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục có thời gian công tác 21 năm với 11 năm làm công tác quản lý; phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng có thời gian công tác 21 năm với 04 năm làm công tác quản lý [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-01];

b) Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được nhận xét, góp ý, đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng trường mầm non theo quy định theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018) [H2-2.1-01];

c) Cán bộ quản lý nhà trường đã qua lớp bồi dưỡng quản lý trường mầm non, có chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin trong đó: hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục đã qua lớp Cử nhân quản lý giáo dục, lớp Bồi dưỡng chuyên viên, lớp Lãnh đạo quản lý cấp phòng. Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng có bằng Bồi dưỡng hiệu trưởng và lớp Lãnh đạo quản lý cấp phòng chưa tham gia lớp cử nhân quản lý giáo dục [H1-1.4-03]; [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

Mức 2:

a) Năm học 2022-2023, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục được đánh giá xếp loại tốt; phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng đánh giá xếp loại mức khá theo Chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-01];

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có bằng Trung cấp lý luận chính trị, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị hè, các lớp bồi dưỡng chuyên môn theo quy định; hằng năm, cán bộ quản lý được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao về phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống và năng lực quản lý [H2-2.1-02].

Mức 3:

Năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục đều được đánh giá 03 năm xếp loại tốt. Tuy nhiên phó hiệu trưởng phụ

trách chăm sóc nuôi dưỡng mới được bổ nhiệm xếp loại khá do kinh nghiệm nghiệp vụ trong công tác quản lý chuyên môn còn hạn chế. [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, có lối sống đạo đức tốt, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động của nhà trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng từ mức khá trở lên.

3. Điểm yếu

Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng mới được bổ nhiệm nên kinh nghiệm và nghiệp vụ quản lý còn hạn chế và chưa học lớp Cử nhân quản lý giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tiếp tục nâng cao trình độ nghiệp vụ và duy trì kết quả chuẩn hiệu trưởng. Hiệu trưởng tạo điều kiện cho phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và giúp đỡ trong công tác quản lý chỉ đạo; Phó Hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng cần chủ động học hỏi tích lũy kinh nghiệm trong quản lý, cập nhật văn bản, sắp xếp công việc khoa học đáp ứng yêu cầu công việc quản lý chăm sóc giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường; chủ động, linh hoạt trong thực hiện kế hoạch; sáng tạo trong chỉ đạo các hoạt động chuyên môn và lĩnh vực khác trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm 2022 nhà trường được Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn giao biên chế 27 giáo viên, năm học 2022-2023 trường có 26 giáo viên, thông báo tuyển dụng nhưng không có thí sinh, trường ký hợp đồng thêm 01 giáo viên để đảm bảo biên chế định biên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ [H2-2.2-01];

b) Trường có 27/27 tỷ lệ 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn theo quy định của Điều lệ trường mầm non, trường không có giáo viên trình độ Trung cấp sư phạm mầm non [H2-2.2-02];

c) 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức đạt trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Năm học 2022 - 2023 có 22/27 giáo viên (tỷ lệ 81.48%) đạt trình độ Đại học sư phạm mầm non; 05/27 giáo viên (tỷ lệ 18.52%) đạt trình độ Cao đẳng sư phạm mầm non; tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03];

b) Trong 05 năm liên tiếp 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 đạt mức khá trở lên [H2-2.2-03]; cụ thể như sau:

+ Năm học 2018 - 2019 trong đó có 24/26 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức khá tỷ lệ 92.31%, 02/26 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức đạt tỷ lệ 7.69%.

+ Năm học 2019 - 2020 trong đó có 21/24 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức khá tỷ lệ 87,5%, 03/24 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức đạt tỷ lệ 12.5%.

.+ Năm học 2020 - 2021 trong đó có 17/21 giáo viên – tỷ lệ 80.95% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức khá, 04/21 giáo viên tỷ lệ 19.05% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức tốt.

+ Năm học 2021 - 2022 trong đó có 13/25 giáo viên tỷ lệ 52% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức khá, 12/25 giáo viên tỷ lệ 48% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức tốt.

c) Tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03].

Mức 3:

a) Năm học 2022 - 2023 có 22/27 giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo tỷ lệ 81.48% [H2-2.2-02];

b) 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên cụ thể [H2-2.2-02];

+ Năm học 2018 - 2019 không có giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức tốt.

+ Năm học 2019 - 2020 không có giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức tốt.

+ Năm học 2020 - 2021 có 04/21 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức tốt tỷ lệ 19.05%.

+ Năm học 2021 - 2022 có 12/25 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức tốt tỷ lệ 48%.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định và đạt trình độ trên chuẩn 22/27 tỷ lệ 81.48%. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên và không có giáo viên bị kỷ luật hay hình thức cảnh cáo.

3. Điểm yếu

Trong 05 năm liên tiếp tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt chưa đạt 30% theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch nâng chuẩn cho đội ngũ giáo viên. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và chỉ đạo phó hiệu trưởng bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên để nâng tỷ lệ 30% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức tốt theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) *Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) *Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) *Hàng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022 – 2023 nhà trường hợp đồng thêm 04 nhân viên cấp dưỡng và 01 nhân viên bảo vệ đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định [H1-1.7-03];

b) Đầu năm học, hiệu trưởng ra quyết định phân công công việc cho nhân viên phù hợp với chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế của từng người [H1-1.7-03];

c) 100% nhân viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ và được đánh giá xét thi đua theo tháng, học kỳ và cuối năm học [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Trường có 14 nhân viên gồm: 01 kế toán, 01 nhân viên thủ quỹ, 01 nhân viên văn thư kiêm y tế, 03 bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ, 06 nhân viên cấp dưỡng được hiệu trưởng phân công nhiệm vụ và đảm bảo đủ số lượng người làm việc tại đơn vị; Trong đó có 02 nhân viên biên chế, 07 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP, 05 nhân viên hợp đồng khoán [H2-2.2-01];

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-02].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm như: nhân viên kế toán có trình độ Đại học chuyên ngành kế toán; thủ quỹ có trình độ Cao đẳng chuyên ngành kế toán; 01 nhân viên cấp dưỡng có bằng Trung cấp nấu ăn, 04 nhân viên cấp dưỡng có bằng sơ cấp nấu ăn, 01 bảo vệ có bằng sơ cấp nghiệp vụ bảo vệ; có 01 nhân viên văn thư kiêm y tế, 01 nhân viên cấp dưỡng và 02 nhân viên bảo vệ chưa có bằng nghiệp vụ chuyên môn [H2-2.2-02];

b) Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ được phân công công việc phù hợp với năng lực cá nhân và sở trường, chuyên môn nghiệp vụ. 100% nhân viên luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

01 nhân viên cấp dưỡng chưa có bằng Sơ cấp nấu ăn, 02 bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nhân viên văn thư kiêm y tế chưa có bằng chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân viên có chuyên môn vào vị trí y tế, tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Đối với nhân viên là hợp đồng khoán, hiệu trưởng xây dựng chế độ đãi ngộ giúp họ có nhu cầu làm việc lâu dài với đơn vị. Cán bộ quản lý tăng cường giúp đỡ, kiểm tra, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ giúp nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhà trường đánh giá, nhận xét, xếp loại chính xác, khách quan nhân viên theo quy định. Nhân viên văn phòng thường xuyên cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả công việc.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, có lối sống đạo đức tốt, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động của nhà trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng từ mức khá trở lên.

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định và đạt trình độ trên chuẩn, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên và không có giáo viên bị kỷ luật hay hình thức cảnh cáo.

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ được phân công công việc phù hợp với năng lực cá nhân và sở trường, chuyên môn nghiệp vụ. 100% nhân viên luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điểm yếu:

Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng mới được bổ nhiệm nên kinh nghiệm và nghiệp vụ quản lý còn hạn chế và chưa học lớp Cử nhân quản lý giáo dục

Trong 05 năm liên tiếp tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt chưa đạt 30% theo quy định.

01 nhân viên cấp dưỡng chưa có bằng Sơ cấp nấu ăn, 02 bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nhân viên văn thư kiêm y tế chưa có bằng chuyên môn.

Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/3 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/3 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/3 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/3 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 1/3 - Tỉ lệ: 33,33%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 2/3 - Tỉ lệ: 66,67%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mở đầu:

Cơ sở vật chất trong trường mầm non là toàn bộ điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Nhà trường luôn đầu tư cơ sở vật chất chính là tạo môi trường giáo dục có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của trẻ, tạo cho trẻ môi trường an toàn và giúp trẻ hoạt động tích cực tham gia vui chơi, học tập và phát triển kỹ năng đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có tổng diện tích đất là 4,907m², bình quân 11,93m²/trẻ đáp ứng theo quy định Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 diện tích xây dựng trường cho phép bình quân tối thiểu 10m²/trẻ [H3-3.1-01];

b) Trường có biển tên trường đầy đủ các thông tin về tên đơn vị, cơ quan chủ quản, địa chỉ, số điện thoại và được đặt trước cổng chính đúng theo quy định; Khuôn viên trường có tường rào bao quanh, được xây dựng chắc chắn, kiên cố tuy nhiên tường rào thấp so với mặt đường; khuôn viên đảm bảo vệ sinh sạch, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ, các mảng xanh được chăm sóc, bố trí hợp lý tạo không gian thoáng mát [H3-3.1-02];

c) Trường có 04 sân chơi riêng biệt trong đó 01 sân chơi dành cho trẻ nhà trẻ, 03 sân chơi dành cho trẻ mẫu giáo; lớp Lá 2, Lá 2, Lá 3, Chồi 1, Chồi 2 và Chồi 3 có hiên trước và hiên sau thuận tiện cho giáo viên tổ chức hoạt động vui chơi sinh hoạt; khối nhà trẻ và 03 lớp 3-4 tuổi, lớp Lá 4 và Lá 5 có hiên trước. Ngoài ra, trường có khu vực vườn rau, vườn cây ăn trái tạo điều kiện cho trẻ tham gia học tập, khám phá thiên nhiên; trường có cây xanh và mái che tạo bóng mát sân trường khi trẻ hoạt động và thuận tiện khi thời tiết thay đổi [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định cụ thể: diện tích xây dựng 2,353m²/4,907m² - tỉ lệ 47,95%; diện tích sân vườn, cây xanh, sân chơi, bãi tập 2,554m²/4,907m² - tỉ lệ 52,05% [H3-3.1-01];

b) Khuôn viên trường có tường gạch kiên cố với chiều cao 2,2m bao quanh ngăn cách với các khu vực bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn rau và vườn cây ăn trái

dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập; tuy nhiên sân chơi giáp với phòng hành chính được cải tạo nâng nền chưa có nhiều cây xanh tạo bóng mát cho trẻ khi tổ chức các hoạt động [H3-3.1-02];

c) Khu vực trẻ chơi ngoài trời bố trí các thiết bị và đồ chơi theo quy định, sân chơi được lát thảm cỏ đảm bảo an toàn cho trẻ khi hoạt động, sân vườn luôn sạch sẽ; các đồ chơi ngoài trời phù hợp với trẻ đa dạng chủng loại [H3-3.1-03].

Mức 3:

Sân chơi được lát thảm cỏ nhân tạo, bố trí khu vực chơi phù hợp cho lứa tuổi thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, thuận tiện cho giáo viên quan sát đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động ngoài trời; sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành như: cầu thăng bằng, bộ đồ chơi liên hoàn, cổng chui, thang leo..., và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ. Tất cả các đồ chơi ngoài trời nhà trường thường xuyên kiểm tra sửa chữa kịp thời loại bỏ những đồ chơi không an toàn cho trẻ trong quá trình hoạt động [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ diện tích đất sử dụng đạt theo quy định, được xây dựng kiên cố, có biển tên trường và tường rào bao xung quanh kiên cố đảm bảo an toàn. Sân chơi được bố trí nhiều khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

3. Điểm yếu

Sân chơi giáp phòng hành chính chưa có nhiều cây xanh tạo bóng mát cho trẻ khi tổ chức hoạt động ngoài trời. Tường rào thấp so với mặt đường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024, hiệu trưởng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn để nâng cao tường rào, chỉ đạo phó hiệu trưởng cùng tổ trưởng chuyên môn tận dụng các

khu vực chơi sắp xếp đồ chơi tổ chức cho trẻ vận động trong môi trường thiên nhiên đồng thời tiếp tục quy hoạch trồng thêm cây xanh, phân công nhân viên chăm sóc cây thường xuyên tưới nước, bón phân để cây luôn tươi tốt, phát triển nhanh tạo bóng mát cho trẻ hoạt động ngoài trời.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 12 phòng học bố trí đúng theo độ tuổi, trong đó có 02 phòng nhóm nhà trẻ, 03 phòng lớp 3 – 4 tuổi, 03 phòng lớp 4 – 5 tuổi, 04 phòng lớp 5 – 6 tuổi [H3-3.1-01];

b) Trường có 12 phòng học, trong đó có 04 phòng có phòng ngủ, phòng sinh hoạt riêng (nhóm nhà trẻ 12 – 24 tháng, nhóm 24 – 36 tháng, lớp Mầm 1 và lớp Mầm 2), 08 lớp mẫu giáo phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ; 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng STEAM, 01 phòng thư viện đáp ứng nhu cầu hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ [H3-3.1-01];

c) Các phòng đều có hệ thống đèn chiếu sáng phù hợp, đúng theo quy định, xung quanh phòng có trang bị quạt treo tường, tủ, kệ đựng hồ sơ, đồ dùng, trang thiết bị phù hợp với chức năng của từng phòng [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) 02 nhóm nhà trẻ: 12 – 24 tháng, 24 – 36 tháng, Mầm 1 và Mầm 2 diện tích mỗi phòng sinh hoạt chung là 56,7m², phòng ngủ là 37,6m², phòng vệ sinh 17,8m²; lớp Chồi 1, Chồi 2, Chồi 3, Lá 1, Lá 2, Lá 3 vừa làm phòng sinh hoạt chung vừa làm phòng ngủ có diện tích 68m², phòng vệ sinh có diện tích 15,5m²; lớp Mầm 3 và lớp Lá 4 vừa làm phòng sinh hoạt chung vừa làm phòng ngủ có diện tích 42m², phòng vệ sinh có diện tích 12m²; Phòng giáo dục thể chất và phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích 90m², 01 phòng STEAM được ngăn từ phòng phó hiệu trưởng diện tích 20m², 01 phòng thư viện diện tích 15m² đảm bảo đạt chuẩn theo quy định [H3-3.1-01];

b) Nhà trường trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt ở tất cả các phòng học và phòng chức năng có đủ ánh sáng, thoáng mát, nền nhà khô sạch, lớp được trang bị tủ kệ, tivi, máy vi tính, kệ đồ chơi, đồ dùng cá nhân phục vụ hoạt động của cháu đảm bảo an toàn, đúng qui cách, bố trí sắp xếp gọn gàng; phòng giáo dục nghệ thuật có gương áp tường và trang bị các đồ chơi âm nhạc, trang phục, đạo cụ múa, đàn organ, máy cassette; phòng giáo dục thể chất có thang leo, bộ tập gym, vòng, banh, các loại đồ chơi, băng ghế đi thăng bằng để trẻ vận động được đảm bảo an toàn; phòng STEAM mới cải tạo nên bố trí chưa đủ 05 nội dung theo quy định chỉ mới trang bị góc khoa học và góc công nghệ, trang bị đầy đủ các loại kệ, bàn, ghế, hộp đựng đồ chơi lắp ráp sáng tạo, có các nguyên vật liệu cho trẻ được trải nghiệm tạo cho trẻ thoải mái khi tham gia vui chơi và học tập [H3-3.1-03].

Mức 3:

Trường có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với âm nhạc, trang bị đầy đủ các trang thiết bị như: gương, đàn, dụng cụ âm nhạc, trang phục... Chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các phòng học tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi và 03 phòng chức năng; tất cả các phòng đều có đủ ánh sáng, thoáng mát đảm bảo đạt tiêu chuẩn về cơ sở vật chất; đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị được trang bị đầy đủ và bố trí sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện đảm bảo các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Phòng STEAM chưa trang bị đủ 05 góc theo yêu cầu, không có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục vận dụng các nguồn kinh phí để đầu tư mua sắm thêm các trang thiết bị dạy và học, cũng như nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, đèn điện, quạt ở các khối phòng học, bảo đảm tốt phục vụ dạy và học trong nhà trường; theo dõi, bảo quản tốt, sửa chữa kịp thời các loại tài sản; cân đối nguồn kinh phí để trang bị thêm phòng STEAM

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có các loại phòng theo quy định;

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các loại phòng hành chính quản trị theo quy định như: phòng họp, phòng hành chính, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng nghỉ nhân viên, phòng bảo vệ [H3-3.1-01];

b) Các phòng đều được trang bị đầy đủ trang thiết bị như: văn phòng trường có hệ thống âm thanh, máy chiếu, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ; phòng hành chính, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế có máy vi tính nối mạng, máy in, bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ; năm học 2022 – 2023, phòng bảo vệ được sửa chữa cải tạo và trang bị tủ, máy tính, bàn ghế làm việc [H3-3.1-01]; [H3-3.5-02];

c) Năm học 2022 – 2023 nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được cải tạo xây mới với diện tích 69m² bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn tiện lợi, trật tự [H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Các phòng làm việc đảm bảo đủ diện tích theo quy định như: phòng họp có diện tích 64m²/42 người bình quân 1,5m²/người; phòng hiệu trưởng diện tích 20m², phòng phó hiệu trưởng diện tích 20m², phòng hành chính diện tích 20m², phòng y tế diện tích 20m², phòng bảo vệ diện tích 10m², phòng nghỉ nhân viên diện tích 12,3m² [H3-3.1-01];

b) Nhà để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên diện tích 69m² được cải tạo bố trí hợp lý diện tích đủ đáp ứng với số lượng xe xe khách, đảm bảo an toàn, trật tự, tiện lợi có cổng rào ngăn cách nhà xe với lối đi nội bộ [H3-3.1-01].

Mức 3:

Các phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 về Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học tuy nhiên chưa có hội trường nhưng khi tổ chức hội nghị, chuyên đề, nhà trường sử dụng phòng giáo dục nghệ thuật và phòng giáo dục thể chất làm hội trường [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng hành chính, với diện tích phù hợp yêu cầu và đủ đồ dùng và các phương tiện làm việc; phòng y tế có tủ y tế các loại thuốc thông dụng cần thiết, có sổ sách theo dõi sức khỏe của trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên; có phòng bảo vệ, nhà để xe cho cán bộ giáo viên và nhân viên theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có hội trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục sử dụng hiệu quả các phòng đã có, sử dụng phòng giáo dục nghệ thuật và phòng giáo dục thể chất làm hội trường nhưng khi tổ chức hội nghị, chuyên đề với số lượng người tham dự đông.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Nhị xuân có bếp ăn được xây dựng kiên cố, độc lập với các khối phòng chức năng khác gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn đáp ứng đủ yêu cầu chế biến thức ăn cho trẻ đúng độ tuổi được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều, khu rửa chén được lắp đặt riêng biệt [H3-3.1-01];

b) Kho thực phẩm diện tích 11,4m², có phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt cho trẻ và giáo viên, có 01 tủ lạnh và 01 tủ mát để bảo quản thực phẩm, có bảng ghi tồn kho theo quy định [H3-3.1-02];

c) Có 01 tủ lưu mẫu thức ăn đạt yêu cầu, hộp lưu mẫu được lưu đúng lượng và sắp xếp ngăn nắp [H3-3.1-02].

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, diện tích 142m²/404 trẻ bình quân 0,35m²/trẻ; Nhà bếp được sắp xếp theo quy trình vận hành bếp 1 chiều từ khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu rửa, khu xử thái, khu chế biến, khu chia thức ăn [H3-3.1-01]. Có đầy đủ đồ dùng bằng inox như: bếp gas, xe đẩy, tủ hấp cơm, máy sấy tô chén, máy xay thịt, máy xay sinh tố, sắp xếp ngăn nắp, thuận tiện [H3-3.1-03]; bảng biểu phục vụ hoạt động bếp ăn [H3-3.1-02]; có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm cho trẻ, đủ nước sử dụng và được xét nghiệm đạt tiêu chuẩn theo quy định [H1-1.10-02].

Mức 3:

Bếp ăn được xây dựng kiên cố, có diện tích 142m²/404 trẻ trung bình 0,35m²/trẻ theo tiêu chuẩn Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 (tiêu chuẩn tối thiểu 0,30m²/trẻ) được thiết kế theo quy trình bếp một chiều; sử dụng gas công nghiệp, có đủ các phương tiện phục vụ nấu ăn, với các máy móc thiết bị hiện đại như tủ hấp cơm, tủ sấy chén, máy xay thịt, sinh tố tuy nhiên còn thiếu 02 xe phân chia cơm cho các nhóm 12 -24 tháng, 24 – 36 tháng; có phòng giặt được trang bị máy giặt, máy hấp khăn cho trẻ, phòng gas, khu thay đồ cho nhân viên cấp dưỡng, năm học 2022 -2023, sân phơi nhà bếp đã được cải tạo thoáng rộng rãi, sạch và không đọng nước [H3-3.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được xây dựng kiên cố, rộng, thoáng, trang bị đầy đủ đồ dùng nhà bếp phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, kho thực phẩm sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa trang bị đầy đủ xe phân phối cơm cho nhóm nhà trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì thực hiện các nội quy trong khu vực nhà bếp để đảm bảo quy định tại Điều lệ trường mầm non; chỉ đạo phó hiệu trưởng kiểm tra loại bỏ các đồ dùng không đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, trang bị bổ sung các trang thiết bị phù hợp để tăng công suất lao động và đảm bảo sức khỏe cho nhân viên nấu ăn, kiểm tra lịch vệ sinh hằng tuần, tháng để đảm bảo khu vực nhà bếp luôn sạch sẽ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thường xuyên khử khuẩn để phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

- a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT và Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.1-03];

b) Ngoài các thiết bị đồ dùng, đồ chơi có trong danh mục, nhà trường còn đầu tư một số đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục đảm bảo tính giáo dục, an toàn, thẩm mỹ, hiệu quả phù hợp với từng độ tuổi [H3-3.1-03]; Các đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự tạo bằng nguyên vật liệu mở chưa chú ý đến tính thẩm mỹ cao phục vụ nhu cầu vui chơi của trẻ trong lớp và ngoài trời; Nhà trường thường xuyên phát động các phong trào, hội thi làm đồ dùng, đồ chơi trong đội ngũ giáo viên [H3-3.5-01];

c) Năm học 2022 - 2023, nhà trường kiểm kê, có kế hoạch sửa chữa, bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giải quyết các yêu cầu đề xuất hợp lý của cán bộ, giáo viên, nhân viên với kinh phí 10.608.000 đồng. Phó hiệu trưởng có sổ theo dõi cấp phát đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị, có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, thay thế, bổ sung nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, đồ chơi trong lớp [H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Trường trang bị máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và dạy học, các lớp sử dụng máy tính cho trẻ học tập các trò chơi Kidmas, tạo điều kiện cho giáo viên truy cập, sưu tầm trò chơi, hình ảnh, tài liệu hỗ trợ trong công tác giảng dạy [H3-3.5-02];

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định Điều lệ trường mầm non, sử dụng hiệu quả trong công tác dạy và học [H3-3.5-02];

c) Năm học 2022 - 2023, nhà trường có kế hoạch mua sắm, bổ sung các thiết bị dạy học vào đầu năm học và đầu Học Kỳ II theo nhu cầu đề xuất của từng nhóm lớp. Ngoài ra, tổ chức cho giáo viên thi làm đồ dùng, đồ chơi để phục vụ cho công tác giảng dạy trong nhà trường mỗi tháng 02 món đồ chơi [H3-3.5-02].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và các thiết bị ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác, sử dụng thường xuyên đạt hiệu quả trong tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục, nhà trường mua sắm mới đồ dùng đồ chơi phòng STEAM kinh phí 7.500.000 đồng. Tuy nhiên đồ chơi giáo viên tự làm chưa có độ bền cao và chưa được giáo viên khai thác [H3-3.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị đầy đủ máy tính, các thiết bị trong và ngoài danh mục, đồ chơi tự làm theo quy định. Máy tính được kết nối Internet, mạng nội bộ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục của giáo viên, giúp trẻ hứng thú tham gia tích cực trong hoạt động của lớp, của trường. Nhà trường có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung các đồ dùng đồ chơi đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non theo Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Đồ chơi giáo viên tự tạo bằng nguyên vật liệu mở chưa có độ bền cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục rà soát các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi để xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định quy trình theo Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chỉ đạo phó hiệu trưởng tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo, thể hiện tính thẩm mỹ và có độ bền cao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng của đồ dùng, đồ chơi.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Các lớp học đều có phòng vệ sinh cho trẻ, có đủ bồn tiểu, bồn cầu có vách ngăn cách riêng cho trẻ theo giới tính, lavabo cho trẻ rửa tay, năm học 2022 – 2023 nhà trường sửa chữa nhà vệ sinh nhóm 12 – 24 tháng, 24 – 36 tháng, lớp Mầm 1 và Mầm 2; có nhà vệ sinh riêng cho giáo viên; có 02 khu nhà vệ sinh chung cho cán bộ, nhân viên văn phòng; hệ thống phòng vệ sinh được xây dựng khép kín, sạch sẽ, khô thoáng, đảm bảo không ô nhiễm môi trường; không có phòng vệ sinh dành riêng cho trẻ khuyết tật [H3-3.1-02]; [H3-3.5-02];

b) Năm học 2022 -2023, trường cải tạo hệ thống thoát nước, cống rãnh được xây có nắp đậy, đảm bảo vệ sinh môi trường, không bị ngập và tồn đọng nước trong mùa mưa [H3-3.1-01]; [H3-3.5-02]. Nhà trường sử dụng nguồn nước máy của Công ty cấp nước Trung An để chế biến thức ăn, sinh hoạt của trẻ; sử dụng nguồn nước giếng làm vệ sinh và rửa đồ chơi lớp; có xét nghiệm vi sinh, lý hóa mỗi năm đều đạt tiêu chuẩn; các cháu được uống nước khoáng do công ty TNHH Tân Sơn cung cấp [H3-3.6-01];

c) Trường thực hiện ký hợp đồng thu gom rác với Hợp tác xã Bảo Tín. Hằng ngày, nhà trường thu gom rác đảm bảo vệ sinh môi trường chuyển về nhà chứa rác,

không để rác, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường, có thùng đựng rác có nắp đậy và phân loại rác thải được bố trí trong lớp và ngoài sân trường [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh được xây khép kín bên trong các nhóm lớp, trong mỗi nhóm lớp đều có phòng vệ sinh riêng cho giáo viên, thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ, đủ phục vụ cho trẻ vệ sinh cá nhân, được phân chia nam, nữ riêng biệt, thuận tiện cho việc sử dụng và quan sát, mỗi bồn vệ sinh đều có vòi xịt rửa, có bàn rửa cho giáo viên làm vệ sinh cho trẻ; phòng vệ sinh nhóm nhà trẻ có diện tích 17,8m² bình quân 0,89m²/trẻ, phòng vệ sinh lớp 3 - 4 tuổi có diện tích 17,8m² bình quân 0,53m²/trẻ; phòng vệ sinh lớp 4 - 5 tuổi có diện tích 15,5m² bình quân 0,48m²/trẻ; phòng vệ sinh lớp 5 - 6 tuổi có diện tích 15,5m² bình quân 0,89m²/trẻ. Tuy nhiên các bồn vệ sinh của khối mẫu giáo được xây dựng từ năm 2001 nên không còn phù hợp với thiết kế hiện nay. Ngoài ra, trường có 01 khu nhà vệ sinh cho cán bộ quản lý và nhân viên văn phòng diện tích mỗi khu vệ sinh là 20m² trong đó có phòng vệ sinh nam nữ riêng, 01 phòng vệ sinh có diện tích 15m² dành cho trẻ hoạt động phòng chức năng, 01 phòng vệ sinh dành cho nhân viên cấp dưỡng có diện tích 7,5m², phòng vệ sinh phòng y tế có diện tích 7,5m² được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.1-01];

b) Trường sử dụng hệ thống cung cấp nước sạch đảm bảo đủ nước uống và nước dùng trong sinh hoạt cho trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.6-01]. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, có cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, nhà vệ sinh và các phòng học, bố trí đủ các thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng; khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối ra vào riêng, rác được thu gom hằng ngày, không có rác tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phòng vệ sinh riêng cho trẻ, khu vực vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường được xây dựng phù hợp theo quy định. Hệ

thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Y tế.

3. Điểm yếu

Hệ thống bồn vệ sinh của khối mẫu giáo chưa phù hợp với thiết kế hiện nay.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023- 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì sử dụng và có biện pháp kiểm tra, sửa chữa kịp thời khi có sự xảy ra đối với sân chơi, hệ thống nhà vệ sinh, hệ thống nước, cống rãnh; xây dựng kế hoạch sửa chữa nâng cấp nhà vệ sinh của khối mẫu giáo cho phù hợp với độ tuổi giúp trẻ thuận tiện khi sử dụng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh:

Trường có đủ diện tích đất sử dụng đạt theo quy định, được xây dựng kiên cố, có biển tên trường và tường rào bao xung quanh kiên cố đảm bảo an toàn. Sân chơi được bố trí nhiều khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

Nhà trường có đầy đủ các phòng hành chính quản trị và phòng chức năng, nhà bếp thoáng, được xây dựng kiên cố, trang bị đầy đủ các đồ dùng thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Nhà trường trang bị đầy đủ máy tính, các thiết bị trong và ngoài danh mục, đồ chơi tự làm theo quy định. Máy tính được kết nối Internet, mạng nội bộ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục của giáo viên, giúp trẻ hứng thú tham gia tích cực trong hoạt động của lớp, của trường. Nhà trường có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung các đồ dùng đồ chơi

Nhà trường có phòng vệ sinh riêng cho trẻ, khu vực vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường được xây dựng phù hợp theo quy định. Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Y tế.

Điểm yếu:

Sân chơi giáp phòng hành chính chưa có nhiều cây xanh tạo bóng mát cho trẻ khi tổ chức hoạt động ngoài trời.

Phòng STEAM chưa trang bị đủ 05 góc theo yêu cầu, không có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

Nhà trường chưa có hội trường.

Nhà trường chưa trang bị đầy đủ xe phân phối cơm cho nhóm nhà trẻ.

Đồ chơi giáo viên tự tạo bằng nguyên vật liệu mở chưa có độ bền cao.

Hệ thống bồn vệ sinh của khối mẫu giáo chưa phù hợp với thiết kế hiện nay.

Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/5 - Tỉ lệ: 60%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 2/5 - Tỉ lệ: 40%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh đúng quy trình và hoạt động theo đúng quy định. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình năng nổ hoạt động, phối hợp cùng nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo Đảng, lãnh đạo chính quyền địa phương và phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa bàn Xuân Thới Sơn nhằm huy

động các nguồn lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng thời góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày một khang trang.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm vào đầu năm học, nhà trường tổ chức Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh và thống nhất bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh trường từ Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp gồm 07 thành viên: 01 trưởng ban, 02 phó ban, 01 thư ký, 01 kế toán và 02 thành viên; Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận, thống nhất cao, chủ động phối hợp giữa nhà trường, địa phương và cha mẹ trẻ [H4-4.1-01];

b) Năm học 2022-2023, Ban đại diện cha mẹ học sinh có xây dựng kế hoạch hoạt động dựa vào tình hình thực tế của nhà trường đã được thảo luận thống nhất trong các cuộc họp tại nhóm lớp và Đại hội đại biểu ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-02];

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức họp 02 lần/năm, để rút kinh nghiệm những mặt làm được và kịp thời điều chỉnh các mặt tồn tại nhằm đảm bảo các công việc

theo đúng tiến độ và đạt hiệu quả trong công tác nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tạo môi trường an toàn cho trẻ hoạt động, phối hợp nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, tài trợ hiện vật kinh phí cho trẻ tham quan, trải nghiệm, các lễ hội. Bên cạnh đó còn phối hợp với nhà trường hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục như: cách nuôi con khỏe - dạy con ngoan, phòng chống bạo hành trẻ, quyền trẻ em... thông qua họp đầu năm học, bản tin của lớp, bản tin nhà trường, qua group zalo nhóm lớp, trao đổi trực tiếp, hộp thư góp ý [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]

Mức 3:

Trong năm học 2022 - 2023, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo kế hoạch đề ra, chủ động phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 và Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; phối hợp với nhà trường và giáo viên giúp trẻ hoàn chỉnh các kỹ năng theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục mầm non; tuy nhiên còn một số ít cha mẹ học sinh chưa tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo năm học thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và phối hợp hiệu quả cùng nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Còn một số ít phụ huynh của các nhóm lớp chưa tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục duy trì tổ chức các hoạt động hỗ trợ nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng tổ chức các buổi chuyên đề để tuyên truyền đến phụ huynh những kiến thức về chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ vào thời điểm thích hợp để phụ huynh được tham gia đầy đủ. Giáo viên tăng cường công tác tuyên truyền với phụ huynh qua nhiều hình thức trao đổi, đẩy mạnh công tác phối hợp để tạo sự quan tâm nhiều hơn của phụ huynh, tạo cầu nối vững chắc giữa nhà trường và gia đình, giữa giáo viên và phụ huynh. Nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện CMHS hoạt động hiệu quả hơn, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện CMHS; củng cố và nâng cao trách nhiệm của CMHS, huy động đại diện CMHS các lớp tích cực đề xuất các biện pháp giáo dục học sinh nhiều hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường;

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường luôn chủ động tham mưu, phối hợp với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Sơn thông qua các cuộc họp giao ban về kế hoạch và các biện pháp phát triển nhà trường như: huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, công tác tuyển sinh, công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, công tác quy hoạch [H4-4.2-01];

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và cha mẹ học sinh để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: giảm học phí, hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ hộ nghèo, cận nghèo, các khoản thu đầu năm, chỉ tiêu tuyển sinh, ngoài ra giáo viên tuyên truyền nội dung chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, phòng chống bạo hành, phòng chống dịch bệnh thông qua bản tin lớp, sổ bé ngoan, sổ liên lạc, qua group Zalo tuy nhiên hình thức tuyên truyền chưa thu hút sự quan tâm của phụ huynh [H4-4.1-04];

c) Nhà trường thường xuyên liên hệ chặt chẽ với công an xã, xã đội không để tình trạng mua bán gây ùn tắc giao thông trước cổng trường, đảm bảo an ninh, an toàn trong trường; phối hợp với trạm y tế xã tập huấn, tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiến thức, kỹ năng cơ bản để xử lý kịp thời những tình huống xảy ra nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Hiệu trưởng tham mưu huy động các nguồn lực tài trợ hợp pháp như: Công ty TNHH Fresco Food, công ty sữa Nutifood và mạnh thường quân như: lồng đèn, sơn nước, thảm cỏ... [H1-1.10-01]; [H1-1.10-06]; [H4-4.1-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Ủy ban Nhân dân huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn tạo điều kiện về kinh phí cho nhà trường thực hiện đúng theo kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025; năm học 2022- 2023 nhà trường được cấp kinh phí nâng nền sân

trường, cổng và tường rào từ nguồn ngân sách không thường xuyên của huyện. Ngoài ra Ủy ban Nhân dân huyện cấp kinh phí hỗ trợ 100% học phí cho học sinh thuộc hộ nghèo, học sinh thuộc dân tộc thiểu số theo quy định [H4-4.2-01];

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương như: Ngày hội bé đến trường, tết Trung Thu, tổ chức cho trẻ về nguồn, tham quan doanh trại bộ đội, lễ hội tết và mùa xuân, giỗ Tổ Hùng Vương, tham quan trường Tiểu học Nhị Xuân... [H4-4.2-02].

Mức 3:

Trong những năm qua, nhà trường chủ động phối hợp có hiệu quả với Ủy ban nhân dân huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, Đảng ủy, chính quyền địa phương, công an xã, dân quân, Hội Khuyến học và Ban cha mẹ học sinh thực hiện tốt nếp sống văn minh, môi trường văn hoá lành mạnh, an toàn an ninh trật tự nơi làm việc gắn với quy chế công sở để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục [H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ từng bước thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trở thành trung tâm giáo dục của địa phương.

3. Điểm yếu

Giáo viên tuyên truyền các hoạt động của nhà trường đến phụ huynh chưa đa dạng phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy có hiệu quả việc tham mưu với chính quyền địa phương, đồng thời tích cực huy động được nhiều nguồn lực xã hội, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương. Nhà trường xây dựng kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả

với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường tiếp tục tăng cường phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống cho học sinh. Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên tuyên truyền trong nhân dân và CMHS ở địa phương về việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên, về nội dung chương trình giáo dục mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo năm học thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và phối hợp hiệu quả cùng nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ từng bước thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trở thành trung tâm giáo dục của địa phương.

Điểm yếu:

Còn một số ít phụ huynh của các nhóm lớp chưa tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường.

Giáo viên tuyên truyền các hoạt động của nhà trường đến phụ huynh chưa đa dạng phong phú.

Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 5: Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mở đầu:

Việc nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ là mục tiêu cơ bản nhất, là nhiệm vụ hàng đầu của Trường Mầm non Nhị Xuân trong 05 năm qua nhằm giúp trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm, thẩm mỹ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách trẻ theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non. Đội ngũ giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục, đa dạng về hình thức tổ chức hoạt động tạo nhiều cơ hội cho trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh. Trẻ được chăm sóc sức khỏe ban đầu và được nhà trường can thiệp những biện pháp phù hợp nên tình trạng suy dinh dưỡng nhẹ cân, thừa cân béo phì được cải thiện. Trẻ đi học chuyên cần và hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch năm học 2022 – 2023 phù hợp với chỉ đạo của ngành, đặc điểm tình hình của trường và từng nhóm lớp [H1-1.8-01];

b) Trong quá trình thực hiện kế hoạch năm học, 100% giáo viên các nhóm lớp phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện kế hoạch đầy đủ trên phần mềm Mindjet MindManager 8, kịp thời cập nhật theo năm, tháng, tuần và giáo án cụ thể phù hợp với trẻ và điều kiện nhà trường [H1-1.8-01];

c) Cán bộ quản lý luôn quan tâm định kỳ rà soát, theo dõi, có kế hoạch kiểm tra đánh giá và góp ý giáo viên để kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp mang lại hiệu quả chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

a) 27/27 tỷ lệ 100% giáo viên số giáo viên biết áp dụng, thực hiện chương trình;

b) 100% nhóm lớp xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mức 3:

a) Nhà trường có tham khảo Chương trình giáo dục của nước Nhật và lồng ghép vào tổ chức hoạt động giáo dục trẻ đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương. Tuy nhiên nhà trường chưa khai thác hết chương trình của các nước trong khu vực [H1-1.4-07]; [H5-5.1-01];

b) Hằng năm nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục nhằm kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, có tham khảo lồng ghép nội dung chương trình giáo dục của nước Nhật, có sự theo dõi định kỳ rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa vận dụng chương trình của các nước trong khu vực hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024 nhà trường tiếp tục tham khảo Chương trình giáo dục của nước Nhật lồng ghép vào việc tổ chức các hoạt động của nhà trường, giáo viên thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra. Chỉ đạo giáo viên lồng ghép các yếu tố có liên quan đến văn hóa của địa phương, vùng, miền vào kế hoạch giáo dục phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp nhu cầu phát triển của xã hội.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học như: Lấy trẻ làm trung tâm; hoạt động trải nghiệm; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học..., đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, khả năng của trẻ mầm non và điều kiện của nhà trường, tạo cho trẻ được hoạt động phù hợp với độ tuổi và khả năng trẻ theo phương châm: “chơi mà học, học bằng chơi” [H1-1.8-01];

b) 27/27 giáo viên đã xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ; đánh giá đúng, tôn trọng và phát huy được khả năng, thế mạnh của mỗi trẻ; tạo điều kiện giúp mỗi trẻ đều có cơ hội tốt nhất để phát triển. Tuy nhiên vẫn còn một vài giáo viên chưa nhạy bén và khéo léo trong việc xử lý tình huống giáo dục khi tổ chức hoạt động [H1-1.8-01];

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế như: tổ chức các hoạt động lễ hội: Bé vui đến trường, Lễ hội Trung thu, Bé chúc mừng cô 20/11, Bé vui Noel, Quê hương 3 miền, Lễ hội ẩm thực mùa xuân, Bé mừng mẹ và cô ngày 8 tháng 3, Giỗ Tổ Hùng Vương, Hội khỏe Phù Đổng,

Lễ tổng kết năm học và Lễ ra trường các bé 5 tuổi. Tùy vào mục đích và nội dung giáo dục mà giáo viên lựa chọn vị trí không gian hoạt động khác nhau. Các hoạt động có thể tổ chức theo nhóm, tập thể hay cá nhân nhằm kích thích sự hứng thú của trẻ và mang lại hiệu quả thiết thực [H4-4.2-02].

Mức 2:

Thông qua các hoạt động trong ngày, 27/27 giáo viên tổ chức cho trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú và điều kiện thực tế của nhà trường. Ngoài các giờ hoạt động trên lớp, hoạt động ngoài trời, nhà trường còn tổ chức cho trẻ các buổi trải nghiệm thông qua các ngày hội ngày lễ: Ngày tết Trung thu, tết Nguyên Đán, ngày 8/3, ngày Hội heo đất, Quê hương 3 miền, Hội Khỏe Phù Đổng... Tại các ngày lễ, hội trẻ được trải nghiệm các hoạt động khác nhau như làm bánh, chơi trò chơi dân gian, trò chơi vận động, làm nông dân... Tuy nhiên còn một số giáo viên chưa chú ý đến khả năng của trẻ trong tổ chức các hoạt động, chưa linh hoạt trong tổ chức hoạt động và chưa tạo điều kiện để trẻ được trải nghiệm [H1-1.8-01].

Mức 3:

100% giáo viên xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, thông qua các hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi và hoạt động học, hoạt động chiều, lễ hội, giáo viên thường xuyên sưu tầm, tổ chức lồng ghép các trò chơi dân gian, ca dao, đồng dao cho trẻ nhằm kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Giáo viên thực hiện linh hoạt phương pháp tổ chức các hoạt động và xây dựng môi trường giáo dục theo hướng phát triển tính chủ động, sáng tạo của trẻ bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế. Tạo điều kiện cho trẻ em được vui chơi, trải nghiệm theo nhu cầu, hứng thú của trẻ.

3. Điểm yếu

Còn một vài giáo viên chưa có linh hoạt tận dụng môi trường xung quanh giúp trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá tích cực tham gia vào giờ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, phó hiệu trưởng giáo dục tạo điều kiện giáo viên được dự giờ đồng nghiệp nhiều hơn để có thêm kinh nghiệm, phương pháp trong việc tạo môi trường để kích thích trẻ tham gia hoạt động hào hứng; tiếp tục tập huấn hướng dẫn cho giáo viên nắm vững các tiêu chí thực hành áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong việc xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên thường xuyên trao đổi để phụ huynh hiểu và đồng thuận trong việc đóng góp hỗ trợ đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị tổ chức tốt môi trường hoạt động cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022-2023 nhà trường phối hợp với Bệnh viện Đa khoa huyện Hóc Môn trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 01 lần/năm; phối hợp với Trạm y tế xã Xuân Thới Sơn tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ dung dịch vệ sinh khử khuẩn khi có dịch bệnh xảy ra và cho trẻ uống Vitamin A [H1-1.5-03];

b) Năm học 2022 – 2023, 404/404 trẻ được khám sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng hàng quý; riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được theo dõi hằng tháng [H1-1.5-03];

c) Năm học 2022 - 2023, nhà trường thường tổ chức cân đo đánh giá và phân loại trẻ để xác định số lượng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng; kế hoạch và biện pháp hạn chế tốc độ tăng cân và bảo đảm sức khỏe cho trẻ thừa cân, béo phì. Đối với trẻ suy dinh dưỡng, ngoài việc cho trẻ vận động, nhà trường còn bổ sung thêm bữa phụ như: phô mai, uống sữa, bánh flan,... Trẻ thừa cân béo phì tăng lượng rau trong chế độ ăn và tăng cường lượng vận động; tổ chức cho trẻ béo phì luyện tập bằng nhiều hình thức với những bài tập phù hợp độ tuổi như: Vận động theo nhạc, trò chơi vận động, chạy bộ phù hợp theo kế hoạch của từng độ tuổi. Đến thời điểm tự đánh giá, trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân giảm 11/13 trẻ tỷ lệ 84,6%; trẻ dư cân, béo phì giảm 42/65 trẻ tỷ lệ 64,62%; trẻ suy dinh dưỡng thấp còi giảm 4/6 trẻ tỷ lệ 66.67% [H1-1.5-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ em về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em. Lấy ý kiến, thảo luận trao đổi với cha mẹ trẻ về chăm sóc giáo dục, xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh dưỡng, báo cáo thông tin cho cha mẹ trẻ thông qua các cuộc họp, sơ kết, tổng kết, trao đổi cùng cha mẹ trẻ thường kỳ trong năm học [H4-4.1-01].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. Nhà trường xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn, thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa phù hợp với độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo, tuy nhiên khẩu phần dinh dưỡng của khối mẫu giáo đạt chưa cao [H1-1.4-07];

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học [H1-1.4-07].

Mức 3:

376/404 trẻ tỷ lệ 93,07% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

100% trẻ ở trường được quan tâm theo dõi sức khỏe định kỳ, trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng sổ theo dõi sức khỏe. Nhà trường luôn thay đổi chế độ dinh dưỡng phù hợp sức khỏe trẻ cũng như tăng cường lượng vận động cho trẻ dư cân béo phì.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường chưa đạt 95% trở lên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường trang bị thêm đồ dùng đồ chơi nhằm tăng cường cho trẻ vận động tại các khu vực sảnh và sân chơi. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng điều chỉnh thực đơn và khẩu phần dinh dưỡng, xây dựng kế hoạch tăng cường vận động nhằm tiêu hao năng lượng cho trẻ thừa cân béo phì, nâng cao nhận thức cho giáo viên về chăm sóc trẻ thừa cân, béo phì qua các buổi sinh hoạt chuyên môn; chỉ đạo giáo viên và nhân viên y tế tuyên truyền, tư vấn đến cha mẹ trẻ chế độ dinh dưỡng hợp lý, các thông tin kiến thức trong việc đảm bảo chế độ ăn hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì, cho trẻ được vận động và tiếp xúc nhiều hơn với nắng sáng, bổ sung sữa hợp lý cho trẻ ở nhà cũng như ở trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn tạo môi trường thân thiện, gần gũi, giúp trẻ thích khi đến trường, tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 97,6%, trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 96,55%; đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 98,64% [H5-5.4-01];

b) Năm học 2022 – 2023 có 152/152 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non tỷ lệ 100%[H5-5.4-01];

c) Năm học 2022 – 2023 trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Năm học 2022 – 2023 giáo viên phối hợp tốt với phụ huynh và quản lý trẻ hàng ngày, khi trẻ vắng giáo viên liên hệ với phụ huynh để biết lý do trẻ nghỉ học; Tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 97,6%, trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 96,55%; đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 98,64% [H1-1.4-05]; [H5-5.4-01];

b) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 05 tuổi được chuẩn bị một cách đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp 01; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-01];

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 3:

a) Trường có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-01];

b) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt toàn trường đạt 97,6%, trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 96,55%; 98,64% đối với trẻ dưới 5 tuổi. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi thấp so với các trường trong huyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục giúp trẻ vui thích khi đến trường; duy trì tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi. Cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên nhà trẻ cần quan tâm hơn, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến phụ huynh cho trẻ đến trường, nhằm đảm bảo tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

Điểm mạnh:

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, có tham khảo lồng ghép nội dung chương trình giáo dục của nước Nhật, có sự theo dõi định kỳ rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

Giáo viên thực hiện linh hoạt phương pháp tổ chức các hoạt động và xây dựng môi trường giáo dục theo hướng phát triển tính chủ động, sáng tạo của trẻ bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế. Tạo điều kiện cho trẻ em được vui chơi, trải nghiệm theo nhu cầu, hứng thú của trẻ.

100% trẻ ở trường được quan tâm theo dõi sức khỏe định kỳ, trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng sổ theo dõi sức khỏe. Nhà trường luôn thay đổi chế độ dinh dưỡng phù hợp sức khỏe trẻ cũng như tăng cường lượng vận động cho trẻ dư cân béo phì.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt toàn trường đạt 97,6%, trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 96,55%; 98,64% đối với trẻ dưới 5 tuổi. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

Điểm yếu:

Nhà trường chưa vận dụng chương trình của các nước trong khu vực hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Còn một vài giáo viên chưa có linh hoạt tận dụng môi trường xung quanh giúp trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá tích cực tham gia vào giờ học.

Tỉ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường chưa đạt 95% trở lên.

Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi chưa cao so với các trường trong huyện

Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/4 - Tỉ lệ: 50%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 2/4 - Tỉ lệ: 50%

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 25/25 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/25 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 25/25 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/25 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 13/19 - Tỉ lệ: 68,42%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 6/19 - Tỉ lệ: 31,58%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 4:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%

Mức đánh giá mà cơ sở giáo dục đạt được căn cứ theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT là: Cấp độ 2

Cơ sở giáo dục đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ: 2

Cơ sở giáo dục đề nghị đạt chuẩn quốc gia Mức độ: 1

Hóc Môn, ngày 16 tháng 3 năm 2022



Đỗ Thị Kim Tiền

Phần IV

PHỤ LỤC

BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng chiến lược phát triển giáo dục đào tạo	Giai đoạn 2021 - 2025	Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.1-02]	Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội Huyện Hóc Môn, Phòng GD&ĐT, xã Xuân Thới Sơn	Năm 2023	Hiệu trưởng; Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn; PGD; xã Xuân Thới Sơn	
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch năm học	210/KH-MNNX ngày 15/9/2022	Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.1-04]	Báo cáo tổng kết năm học	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.1-05]	Hồ sơ Hội đồng trường	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	6	[H1-1.1-06]	Sổ họp Liên tịch nhà trường; Sổ họp Hội đồng sư phạm nhà trường	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	7	[H1-1.1-07]	Trang Website	mnnhixuan.hcm.edu.vn	Thủ quỹ	
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập các Hội đồng	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ thi đua khen thưởng	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ tuyển sinh (Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh; Kế hoạch tuyển sinh; Bảng thống kê học sinh; Danh sách học sinh)	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ Hội đồng chấm sáng kiến	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ Hội đồng chấm giáo viên giỏi, cấp dưỡng giỏi	Năm học 2022 - 2023	Phó Hiệu trưởng giáo dục; Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn (Quyết định chuẩn y Ban chấp hành công đoàn; Nghị quyết công đoàn; kế hoạch hoạt động công đoàn; biên bản họp công đoàn; hồ sơ tổ công đoàn; hồ sơ nữ công; hình ảnh cán bộ, giáo viên, nhân viên tham quan hệ)	Nhiệm kỳ 2023 - 2028	Công đoàn Mầm non Nhị Xuân; Chủ tịch công đoàn	
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn (Quyết định chuẩn y Ban chấp hành chi đoàn; Nghị quyết chi đoàn; kế hoạch hoạt động chi đoàn; Biên bản họp chi đoàn)	Năm học 2022 - 2023	Chi đoàn Mầm non Nhị Xuân; Bí thư chi đoàn	
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Hội Khuyến học	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Hội Chữ thập đỏ	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ chi bộ	Năm học 2022 - 2023	Bí thư chi bộ	
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ cá nhân của hiệu trưởng	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng; Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	
	2	[H1-1.4-02]	Hồ sơ cá nhân của phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng; Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ cá nhân của phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng; Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	
	4	[H1-1.4-04]	Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng	182/QĐ-MNNX ngày 26/8/2022	Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ tổ chuyên môn	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng giáo dục; Phó hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng; Tổ trưởng chuyên môn	
	6	[H1-1.4-06]	Hồ sơ tổ văn phòng	Năm học 2022 - 2023	Tổ trưởng tổ văn phòng	
	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ quản lý chuyên môn; Biên bản kiểm tra cấp trên công tác chăm sóc nuôi dưỡng,	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng giáo dục; Phó hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			giáo dục			
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ quản lý trẻ	Năm học 2022 - 2023	Giáo viên	
	2	[H1-1.5-02]	Sổ điểm danh	Năm học 2022 - 2023	Kế toán; Hệ thống eNetViet	
	3	[H1-1.5-03]	Hồ sơ y tế	Năm học 2022 - 2023	Y tế	
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ văn thư (sổ công văn đến, sổ công văn đi, hồ sơ lưu công văn đi, đến)	Năm học 2022 - 2023	Văn thư	
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ tài chính	Năm học 2022 - 2023	Kế toán	
	3	[H1-1.6-03]	Biên bản kiểm tra tài chính của các cấp có thẩm quyền	Năm học 2022 - 2023	Kế toán; Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Hóc Môn	
	4	[H1-1.6-04]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.6-05]	Hồ sơ Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	6	[H1-1.6-06]	Phần mềm IMAS, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm bảo hiểm xã hội...	Năm học 2022 - 2023	Kế toán	
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng; Hệ thống bồi dưỡng thường	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
					xuyên taphuan.cSDL.edu.vn	
	3	[H1-1.7-03]	Quyết định phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên; Đề án vị trí việc làm; Văn bản giao biên chế của huyện	180/QĐ-MNNX ngày 15/8/2022; 4499/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.7-05]	Hồ sơ tuyển dụng, chế độ chính sách	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng; Kế toán	
	6	[H1-1.7-06]	Hồ sơ quy hoạch cán bộ	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Hồ sơ giáo viên (Kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần, giáo án; bảng đánh giá khả năng phát triển của trẻ; sổ bé ngoan, sổ liên lạc; hồ sơ lưu sản phẩm của trẻ)	Năm học 2022 - 2023	Giáo viên	
	2	[H1-1.8-02]	Hồ sơ theo dõi đánh giá trẻ	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng giáo dục; Phó hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng	
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ thực hiện công tác quy chế dân chủ cơ sở	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ tiếp công dân	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Quy chế phối hợp công an xã Xuân Thới Sơn về phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	Năm học 2022 - 2023	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	
	3	[H1-1.10-03]	Phương án, biên bản, hình ảnh phòng, chống tai nạn thương tích	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	
	4	[H1-1.10-04]	Phương án, biên bản, hình ảnh phòng, chống cháy nổ	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	
	5	[H1-1.10-05]	Hồ sơ công tác phòng, chống thảm họa thiên tai	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	
	6	[H1-1.10-06]	Hồ sơ công tác phòng chống dịch bệnh	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	
	7	[H1-1.10-07]	Hồ sơ công tác phòng chống tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng; Hệ thống đánh giá temis.csdl.edu.vn	
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ đánh giá cán bộ, công chức, viên chức	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ nhân sự	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng; Phần mềm quản lý CBCC	
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ thống kê văn bằng, chứng chỉ giáo viên, nhân viên	Năm học 2022 - 2023	Văn thư	
	3	[H2-2.2-03]	Hồ sơ chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng; Hệ thống đánh giá temis.csdl.edu.vn	
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng (Hồ sơ nhà đất sơ đồ tổng thể các khu vực sân chơi, bếp, khu hành chính trong nhà trường)	Năm 2001	Hiệu trưởng; Công ty địa ốc Gò Môn	
	2	[H3-3.1-02]	Ảnh chụp toàn trường, các khu vực (hình ảnh, file đĩa hình)	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	3	[H3-3.1-03]	Danh mục đồ dùng – đồ chơi, thiết bị đồ chơi trong lớp	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng giáo dục	
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Kế hoạch hội thi làm đồ dùng đồ chơi	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng giáo dục	
	2	[H3-3.5-02]	Hồ sơ mua sắm, sửa chữa	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng; Kế toán	
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hoá đơn thu tiền nước sinh hoạt, tiền rác sinh hoạt, tiền nước uống	Năm học 2022 - 2023	Kế toán	
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp - trường,	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			hình ảnh và biên bản họp)			
	2	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	3	[H4-4.1-03]	Hồ sơ xã hội hoá giáo dục	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	4	[H4-4.1-04]	Tài liệu, hình ảnh tuyên truyền	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng giáo dục; Phó hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng	
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Văn bản tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	2	[H4-4.2-02]	Các hình ảnh hoạt động lễ hội, sự kiện	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng giáo dục; Phó hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng	
	3	[H4-4.2-03]	Hồ sơ công nhận đơn vị văn hoá	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Chương trình tham khảo nước Nhật	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hình ảnh các hoạt động, sản phẩm của trẻ	Năm học 2022 - 2023	Giáo viên; Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng; Phó hiệu trưởng giáo dục	
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ phổ cập trẻ 5 tuổi	Năm học 2022 - 2023	Văn thư	